

GIÁ BÁN	
ĐÔNG-PHÁP	NGOẠI-QUỐC
Mỗi năm 1500	6 \$ 00
Sau tháng 7 1500	3 \$ 50
Sau tháng 1 1500	2 \$ 00

Mua báo trước để tiện chuyển.
Thư và mẩu giấy cho M. TRẦN
ĐÌNH-PHIÊN. Ai đăng quảng cáo
việc riêng xin thương nghị trước.

TIENG-DÂN

Chủ-nhiệm kiêm Chủ bút
HUYỀN - THỨC - KHÁNG
Quản - lý
TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

LA VOIX DU PEUPLE

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy

NĂM QUÂN
Đường Đông-Ra, Huế
Giấy phép số 82
Giấy phép: TIENG-DÂN - Huế
Hộp thư số 31.

Trên thế-giới ngày nay, phạm một hiện tượng gì dù phức tạp, phát - sinh tại một chỗ nào, rồi cũng phải biến-thành tính chất quốc-tế.

CUỘC ANH-MỸ CHIẾN-TRANH SẼ BIÊN-ĐOÌ THẾ GIỚI CÁCH THẾ NÀO?

Nước Anh là một hòn đảo. Địa-thể nước Hoa-kỳ cũng như một "hòn đảo". Nhưng nước Anh nhỏ thua nước Hoa-kỳ nhiều. Nước Anh muốn sống cần phải giao-thông hàng ngày với các nước lân-cận.

Nước Hoa-kỳ, của nhiều, đất rộng, đủ được sức đề tự sống một mình trong khoảng năm bảy tháng, đời ba năm. Nước Anh có nhiều thuộc-địa, nhiều hải-cảng hiểm trở, rải rác khắp cả thế-giới. Nước Hoa-kỳ, tuy về việc ấy thua nước Anh xa, nhưng đến ngày hữu sự có thể lợi dụng được của nước Anh.

Nước Hoa-kỳ sản than, sản sắt, sản tiền, sản dầu, có thể chế tạo chiến-thuyền mau như ta và tàu biển. Nhưng binh-pháp thời người Hoa-kỳ còn thua người Anh xa. Mà đảo tạo tương-tại binh mạnh không phải một việc dễ như đúc súng, đóng thuyền.

Anh xưa nay có tiếng hung dữ. Hoa-kỳ xưa nay có tiếng nhân từ. Hoa-kỳ đi đến đâu cũng xưng chủ nghĩa "Môn hộ công khai, và Hải-thượng tự do" (principe des portes ouvertes et de la liberté des mers). Hoa-kỳ là nhà tư-bản mới, đi đến đâu cũng thấy miếng ngon đã bị người khác choán mất rồi, nên phải dùng thủ nghĩa ấy để bòn chắt phần riêng cho mình. Đến ngày hữu sự, Hoa-kỳ sẽ lợi dụng chủ nghĩa "hoa hình" ấy để làm rầy cho Anh ở Ấn-độ, ở Ai-cập.

Nói tóm lại thời một bên có tai, một bên có cửa, một bên có tiếng hung dữ, một bên có tiếng nhân từ, một bên có tiếng nhân từ, một bên có tiếng nhân từ.

Pháp và Nhật là hai nước đế-độc. Pháp lo việc Đông-dương, Nhật lo việc Trung-hoa, chủ nghĩa của hai nước ấy cũng giống như chủ nghĩa của Anh và Hoa-kỳ.

Ngay thời đứng vào địa vị khác. Nước Nga, sau khi đã lập thành "dân chủ liên bang xô viết" rồi, thời chỉ hết sức đem chủ nghĩa "cộng sản"

truyền bá ra khắp thiên hạ, đề mưu cuộc thế giới cách mạng, giải phóng cho mọi dân tộc bị áp-bức cùng giai-cấp vô-sản. Bốn phía đều bị các nước tư-bản hăm hăm chực giết, nên nước Nga nếu không kịp tìm bằng-hữu, tìm từ-đề cho nhiều, thời có lẽ phải chết thiệt. Ban đầu, Nga truyền bá cộng sản sang phía tây. Nhưng sau khi hai cuộc lao-động cách mạng ở Đức và Áo đã bị thất bại, lại thấy tư cách của bọn thợ thuyền phương tây chưa được hoàn toàn, thời Nga phải quay về phía đông, đến Trung-hoa, giúp Quốc-dân đánh lâm quốc-gia cách-mạnh, hòng sau làm hậu thuẫn cho thế-giới cách-mạnh. Hiện nay thế lực Nga ở Trung-hoa không phải là nhỏ.

Xem như thế thời cuộc Anh Mỹ chiến tranh tất nhiên rồi hóa thành cuộc "Anh-Mỹ-Pháp Nhật-Nga" chiến-tranh, rút cục lại rồi cũng hóa thành một cuộc "thế-giới chiến-tranh" vậy.

Gần đây, trong thế giới có phát hiện ra hai thuyết mới: thuyết "Liên-Âu" và thuyết "Liên-Á".

Người Âu-châu bàn với nhau rằng: "Âu-châu vì chiến tranh vừa rồi mà bảy giờ phải hư hại. Bởi đầu đầu cũng hư hại cả, cho nên Hoa-kỳ sinh ra lòng hiệp đáp. Hoa-kỳ không phải hiệp đáp một mình nước Anh mà thôi, lại còn có ý hiệp đáp cả Âu-châu nữa kia. Nếu các nước tư bản Âu-châu muốn chống với Hoa-kỳ, thời phải liên hiệp nhau lại mới được. Bởi đó mà phát hiện ra thuyết Liên-Âu.

Người Á-châu lại bàn với nhau rằng: "Xưa nay các dân tộc Á-châu phải cực khổ là vì bị các nhà đế-quốc Âu-Mỹ hiệp đáp. Vậy các dân tộc Á-châu nên liên hiệp nhau lại để chống với chủ-nghĩa đế-quốc của các Liet-cương Âu-Mỹ. Bởi đó mà phát hiện ra thuyết Liên-Á.

Lấy những thực sự vừa kể ở trên mà suy, thời cuộc thế-giới tranh đấu tương lai đây có lẽ sẽ là một cuộc chủ nghĩa tranh đấu. Bên nào thắng, bên nào bại, nhân số mất hết bao nhiêu vạn ức, tài sản tổn hết bao nhiêu vạn triệu, nói tóm lại cuộc thương hải tang điền tương lai sẽ ra cách nào, sự ấy bây giờ chưa nên sớm luận bàn vậy.

VĂN-VĂN

Nguyễn-dân-nhật ngẫu-đề

I
Cùng nhau mở cửa trước xuân vào,
Xuân biết cho chàng nỗi ước ao?
Những đời cùng xuân thêm vẻ mới,
Mời ta, mời khách, mời đồng-bào.

II
Đồng bào dà thực mới hay chưa?
Hay mới mình thôi ọc vấn xưa?
Gặp tiết xuân này nên mời một,
Mời rồi thôi cũ bảo nhau trừa.

III
Trên ngay thời cũ hời ai ơi!
Tình lại mau mau kéo muộn rồi,
Bốn bề đầu đầu đều mới cả,
Ta còn giữ cũ nữa hay thôi?

Nguyễn-Trương-Như

Thoát vòng danh lợi

Hết lợi danh gì lại quá may.
Khỏi ai phiền lụy khỏi ai rầy.
Ngoài vòng cương-lãm chân cao thấp.
Trong cách hành-vi dễ trở vầy.
Liếc mắt coi chơi người lớn bé,
Vênh râu bán những chuyện xưa nay.
Rèn gan đức trí nào ai đó?
Tở diêm non sông đất nước này.

Thiệt-Tinh

Ngẫu-đề

Lối tắc qua rồi đến nẻo thông.
Nước non mờ một châu tiên rồng.
Con đường lẩn-hóa rêu không bợn
Ngọn đuốc van minh lửa vẫn nồng.
Độc lập là cờ bay phất phới,
Cộng hòa tiếng trống đổ lung tung.
Đại-dồng thế giới là đâu thế?
Cơ hội chi đây để ta trông?

Lâm-đình L. T.

VĂN-ĐỀ HIẾN-PHÁP

KHẢO VỀ HIẾN-PHÁP HIỆN HÀNH CỦA NƯỚC PHÁP

Trước năm 1789, quốc-vương là chúa tể tuyệt đối trong nước, chính trị nước Pháp chưa từng có hiến-pháp qui-dịnh: Mọi nước theo cái xã hội tở chức căn cứ ở nơi giai-cấp phân biệt, quyền lợi nghĩa vụ khác nhau thì thường như vậy.

Song cuộc Cách-mạn, đã sửa đổi lại hẳn cái tình trạng ấy, rồi từ đó lần lượt xuất hiện ra mấy thứ hiến-pháp như sau này:

1. Hiến-pháp quân-chủ ngày 3 và ngày 14 tháng 9 năm 1791: do Lập hiến hội-nghị quyết nghị.
2. Hiến-pháp công-hòa ngày 24 tháng 6 năm 1793:
3. Hiến pháp tam-tòng tài-chế ngày 5 tháng 12 năm dân-quốc thứ III (ngày 22 tháng 8 năm 1795) do Quốc ước hội-nghị quyết nghị.
4. Hiến-pháp ngũ-tòng tài-chế ngày 22 tháng 2 năm dân-quốc thứ VII (ngày 13 tháng 12 năm 1799):
5. Quyết-nghị-án làm kỷ-cương cho cuộc Tổng-tái-chế vĩnh viễn ngày 14 và 16 tháng 11 năm dân-quốc thứ X (ngày 2 và 5 tháng 8 năm 1872 và quyết-nghị-án làm kỷ-cương cho kỷ-chế ngày 23 tháng 8 năm dân-quốc thứ XII (ngày 18 tháng 5 năm 1870):
6. Hiến ước lập hiến ngày 4 tháng 6 năm 1814:
7. Bản bố chính văn của các Hiến pháp chế ngày 23 tháng 4 năm 1815:

8. Hiến ước lập hiến ngày 14 tháng 4 năm 1830:

9. Hiến-pháp cộng-hòa ngày 4 tháng 11 năm 1848:

10. Hiến-pháp ngày 14 tháng 6 năm 1852, do quyết-nghị-án làm kỷ-cương chế cho ngày 7 tháng 11 năm 1852 sửa lại và do cuộc quốc-dân tổng đầu-phiếu ngày 21 và 22 tháng 11 năm 1852 tỷ-chuẩn:

11. Hiến-pháp ngày 21 tháng 5 năm 1870:

12. Cuối cùng, thì Quốc-dân hội nghị cử lên ngày tháng 2 năm 1871 đã quyết nghị Hiến-pháp năm 1875 là cái Hiến-pháp hiện hành ở nước Pháp, từ ra sau này có sửa đổi một đôi điều mà thôi.

Nguyên sau trận bại-binh ở Sedan thì chế-phủ ai, mà cộng hòa lập lên ngày 4 tháng 9 năm 1870, nhưng các đảng quân-chủ vẫn mong quân-chế khôi phục, mãi đến sau họ thất bại nên Quốc-dân hội-nghị mới quyết-nghị được bản Hiến-pháp năm 1875 thành ra từ năm 1871 đến năm 1876, nước Pháp chỉ có một Hội-nghị đơn độc là Quốc-dân Hội-nghị cử lên sau cuộc chiến tranh Pháp-Đức, để tỷ chuẩn hòa ước Francfort. Khi Hội-nghị ấy giải tán thì có hai Hội-nghị khác cử lên là: Thượng nghị viện và Hạ nghị viện cử lên lần đầu là vào tháng 1 và tháng 2 năm 1876.

Hiến-pháp hiện hành gồm ba đạo luật, gọi là Hiến pháp luật (lois constitutionnelles):

1. Luật ngày 24 tháng 2 năm 1875 qui-dịnh cách tổ-chức Thượng nghị-viện;
 2. Luật ngày 25 tháng 2 năm 1875 qui-dịnh cách tổ-chức công quyền;
 3. Luật ngày 16 tháng 7 năm 1875 qui-dịnh sự quan-hệ của các công quyền đối với nhau;
- Hiến-pháp ấy sau có hai đạo hiến-chính-luật ngày 21 tháng 6 năm 1879 và ngày 14 tháng 8 năm 1884 sửa đổi lại.

Theo Hiến pháp ấy thì chính-thể nước Pháp thành chính thể cộng-hòa, là theo đạo luật ngày 29 tháng 1 năm 1875 nói rằng: Tổng thống nước cộng-hòa sẽ do hai viện hợp thành Quốc-hội đề cử lên, cử 7 năm một khóa.

Chính thể cộng-hòa là cái chính thể trong ấy không có ông quốc-trưởng, hoặc nói rằng chức quốc-trưởng không có thể truyền từ di tôn được như ở trong chính thể quân-chủ.

Trong công-pháp mới của nước Pháp từ năm 1879 đến giờ, các lý thuyết mới cũng nhiều, nhưng trọng-yếu nhất là lý thuyết Phân quyền, nghĩa là hai cái chức vụ lớn của quốc-gia là chức vụ lập-pháp và hành-pháp phải đứng riêng mà do hai quyền lực khác nhau đảm nhiệm.

Cái phép tắc căn bản, chia hai quyền lập-pháp và hành-pháp như thế là căn cứ nơi kinh nghiệm mà sinh ra, chính là một cách để phòng cho khỏi sự chuyên quyền và lạm dụng. Theo kinh nghiệm thì đã rõ rằng nếu sự tài-chế và sự thi-hành mà thuộc vào một người hoặc một đoàn-thể nào thì không làm sao tránh khỏi những sự chuyên chế. Sự phân-quyền là cái căn bản của một Hiến-pháp vậy. Ta hãy xem theo Hiến pháp hiện hành thì các quyền lập-pháp và hành-pháp của nước Pháp là chức làm sao.

(Còn nữa)
Hoa-Truyền biến dịch

TẠP LOẠI

Cách trồng cây canh-ky-na

Xứ ta là một xứ rất nhiều bệnh sốt-rét (paludisme). Mỗi năm số Y-Tế Đông-Pháp tổn phí về vị thuốc Ky-ninh (quinine) rất to. Tồn-phí to vì hai cơ: một là vì số thuốc ky-ninh tiêu thụ rất lớn; hai là vì phải mua thuốc ấy ở các nước khác, nên giá rất cao. Bởi những cơ ấy cho nên Chính-phủ muốn giải quyết vấn-đề trồng cây canh-ky-na ở trong xứ Đông-Dương (phải biết rằng ky-ninh là lấy ở vỏ cây canh ky na mà làm ra).

Về việc trồng cây Canh ky na trong Đông-Dương, sở Thực nghiệm Bactơ (Institut Pasteur) bắt đầu làm từ năm sáu năm nay. Sở ấy trồng tại núi Hòn-Bà (tỉnh Khánh Hòa), ở Dran và ở Djiring (tỉnh Lâm-Viên). Gần đây, Chính-phủ có phái một ông Kỹ sư người Pháp quaxứ Mã-Lai (Java) để khảo cứu cách trồng cây canh ky na của người Hà-Lan (Hollandais). Ông kỹ-sư ấy khi khảo cứu xong, trở về Đông-Dương, được (chánh phủ) cho phép lập một sở thí-nghiệm trồng canh-ky-na ở Làng Hành. Làng Hành là một khoản đất thuộc về tỉnh Lâm-Viên, ở trong địa phận miền cao nguyên Djiring, cách Finom 26 cây số.

Cách trồng canh-ky-na mà chúng tôi kể ở đây, là cách đã thí hành và sẽ thí hành ở sở thí-nghiệm Làng Hành. Chúng tôi đem chuyện này ra mà bàn là vì có hai ý:

- 1) Trong các vấn-đề chung tộc ta, vấn đề "vệ-sinh xã-hội" là một vấn-đề trọng. Trong các đề-mục của vấn đề vệ-sinh xã-hội, đề mục bệnh sốt-rét là một đề mục cần kíp. Mỗi năm, người nước mình, hoặc vì sốt rét mà chết, hoặc vì sốt rét mà phải tàn tật rồi yếu-ên cả đời, rất nhiều. Nếu hiểu tâm đến vấn đề chung tộc, thời phải hữu tâm đến bệnh sốt rét. Nếu hữu tâm đến bệnh sốt rét, thời phải hữu tâm đến cách trồng canh-ky-na.
- 2) Đời bây-giờ, việc giồng phiến phức. Không chịu phiến phức không xong việc. Trong việc trồng trỉa, ta hay phó-thác mặc trời. Bồi bây-giờ mà cứ giữ thói ấy thời hỏng. Thử xem cách trồng canh-ky-na đã rõ.

Trong cách trồng canh-ky-na: a) Thủ-thế khí hậu (Sols-conditions climatiques). - Cây canh-ky na ưa những xứ ở về nhiệt-đới có nhiều mưa.

Cây canh-ky-na ưa mát. Số trung bình của hàn-thử-biêu được chừng 14 đến 18 độ thời vừa. Trong các xứ nhiệt-đới mà muốn được mát như thế, thời phải lựa chỗ thượng du.

Cây canh-ky-na ưa có nhiều ánh-sáng mặt trời. Vây, xứ nào có mưa dông mà nắng cũng nhiều, xứ nào không sấm-uit rầm-rỉ, là tốt.

Cây canh-ky-na ưa thứ đất nhiều cát, sỏi (terrain volcanique).

b) Hạt giống (semences). - Hạt giống canh-ky-na hẹp và nhỏ. Có nhiều thứ, lớn nhỏ có khác nhau. Có thứ mỗi gô-ram được 350 hạt, có thứ chỉ được 1400 hạt. Giá rất cao: có thứ mỗi một gô-ram phải đến 10\$ thường thường thời phải trả 5\$. Muốn giữ hạt giống cho được lâu ngày, thời phải bỏ vào trong một cái can, trong can phải bỏ một vị thuốc (gọi là chlorure de calcium) để không khí trong can đứng im quá.

(Còn nữa)
Mai-Huê-Tường
làm việc ở sở thực nghiệm Làng-Hành
Tân-Nghĩa-Nam
(Thầy thuốc ở Dalat)

VIỆN NHÂN-DÂN-ĐẠI-BIỂU

TRUNG-KỲ

Vấn-đề kiểm-lâm

Bức thư của ông Nghị-trưởng gửi cho quan Khâm-sứ

Huế ngày 17 Février 1922

Kính trình quan Khâm-sứ,
Kỷ hội ngày tháng Juillet 1927, nhà nước có đem vấn đề kiểm-lâm hội ý kiến viện chúng tôi, vì vấn-đề rất phức tạp mà trong lúc giờ phút này, chúng tôi có yêu cầu một đôi điều đã ghi trong biên bản và xin đề xét lại, vì tình thế mỗi tỉnh mỗi khác, không thể trả lời một trật được. Nay nghị-viên trong các tỉnh đã có gửi trả lời được một ít, bày tỏ những sự lợi tệ, vậy tôi xin lục tục trình lên quan lớn, xin quan lớn xét cho một cái vấn-đề rất có quan hệ về đường sinh-hoạt của nhân dân xứ Trung-kỳ này.

Nghị-trưởng

Ký tên: HUYỀN-THỨC-KHÁNG

Những từ trả lời của các Nghị-viên thì nhiều, nhưng đại để cũng đại đồng tiểu dị. Chỉ xin lục đăng một từ của ông Nghị-viên Bình định Đông-cao-Hồ, về phần khảo-cứu có kỷ càng hơn.

Kính trình quan Khâm-sứ.

Kính phúc về vấn-đề kiểm-lâm ở xứ Trung-kỳ:

Cứ như các điều khoản trong nghị-định quan Toàn-quyền ngày 26 tháng 8 năm 1914, thì thể lệ Jami-chánh đặt ở xứ này có phần nghiêm ngặt thái quá. Nếu nghị định ấy thi hành ngay, thì dân Trung kỳ nguy mất.

Vấn biết rằng nhà nước chính làm chính là để hộ vệ sơn lâm, đừng mưu một việc ích lợi chung cho cả một dân một nước, giữ gìn rừng núi như thế là một đề phòng cho lấy lâm sản mà bị dụng về sau, hai là để cho thủy thổ điều hòa (régulariser le régime des eaux) cho tránh khỏi đại hạn nước lụt. Cái mục đích tốt đẹp ấy. Nếu nhà nước đặt nhà lâm-chánh chỉ chuyên về mục đích ấy thì kết quả tương lai tốt đẹp biết là dường nào.

Nay muốn thương lượng với chánh phủ về vấn đề ấy, trước hãy xin nói rừng núi có quan hệ với dân xứ Trung-kỳ này thế nào đã: xứ này là một xứ ruộng đất rất ít mà rừng núi rất nhiều; thử dờ một bản địa-đồ ra thì ruộng đất phòng được ba phần còn bảy phần đều là rừng núi cả. Và lại, ruộng đất ấy phần nhiều chất đất rất bạc nhược, có đầu được màu mỡ như Nam Bắc kỳ. Tuy nhiên, xứ này nuôi được sáu triệu nhân dân, chủ phần nhờ có sản vật rừng núi thì đầu được thế. Vây thì rừng núi xứ này là một mạng mạch rất to cho dân xứ này vậy.

Rừng núi ở xứ Trung-kỳ quan hệ cho sinh-kế nhân dân có hai phương diện, một là trực tiếp, hai là gián tiếp.

Nói về phương diện trực tiếp. - Đường kính-từ xứ này rất là còn hẹp, chỉ có canh nông là việc được ít nhiều, kỹ dư kỹ nghệ thương mại không có chỗ cho dân sinh được mấy tỷ. Từ những nhà buôn bán gỗ là những nhà doanh nghiệp có tư bản ít nhiều không kể, còn bao nhiêu người nữa về rừng kiếm ăn, ta có thể gọi một cái tên chung là bản dân trong xứ. Mà thật vậy, một số người rất to, bất luận là dân hay dân bản, ngoài việc cây sưa nước

băm, để nóng cũng có hồ ra cho ngày nào là vô nài ngày này, nay dốt gành than, mai chặt bó củi, khi này thì ấm mảy, lúc khác thì gành giang, cứ thế mà lần hồi ngày tháng, cơm vợ áo con vào đó, cho đến cả công-sư công-ích vào đó, sống có cái nhà mà ở, lúc chết có táng mà chôn cũng vào đó.

Cho nên nói tóm lại làm sản là cái kho vô tận để « dưỡng sinh tống tử » cho bản dân xứ Trung-kỳ, tương cũng không quá đáng.

Tôi thiết tưởng xưa nay dân Trung-kỳ được hưởng quyền tự do lợi dụng làm-sản rất rộng rãi, núi non là của trời, sản vật đó là của chung cho cả nhân dân, ai có sức có tài tha hồ lấy mà dùng mà bán. Cái quan niệm ấy đã in sâu vào não dân xứ này rồi vậy. Nhất dân mà mất quyền tự do ấy đi, tuy ngoài miệng không nói ra, song bề trong sao cho khỏi sinh lòng ta thán, và tôi cũng bình tâm nghĩ rằng: không có lẽ nào chính-phủ lại gây lên một mối ác-cảm như thế.

Vấn biết rằng nhà nước đặt kiểm lâm không phải nhất thiết cấm chỉ nhân dân không được vào rừng làm ăn. Song theo như bản nghị định này thì cách làm ăn gay go lắm. Xưa kia khi nào muốn vào núi thì vào, bây giờ thì phải nộp tiền lãnh bài lãnh giấy, xưa kia vô rừng kiếm được sản vật gì thì đem bán tự do, bây giờ lại phải trình nộp thuế. Xưa kia vào rừng chỉ sợ cọp sợ beo, bây giờ lại phải sợ phép nhà nước, sợ quan tây nóng nảy, sợ thầy cai thấy dốt lung tăn, xưa kia vô rừng muốn làm hung hăng nào thì làm, bây giờ chỗ này là rừng cấm của nhà nước, chỗ kia là rừng trường của chủ kia.

Vì mấy cái nguyên nhân đó, kiểm được một lợi, lại bị 10 cái, gấp năm gấp bảy, mà sinh kế của bản dân cũng vì do mà quần bách thêm mấy lớp nữa. Kể có trách nhiệm chân dân, không thể không xét đến.

(Còn nữa)

BẢN BÁO KHẢI SỰ

Các ngài đã có lòng chiều có đến bốn báo mà mua báo năm hoặc 6 tháng hoặc 3 tháng, bốn báo đã gửi báo hơn 6 tháng rồi, vậy xin các ngài gửi bạc về cho để tiện việc sổ sách.

Còn các ngài mua hạn 6 tháng và 3 tháng nay đã qua hạn song bốn quản không tiếp được thơ và bạc nên vẫn gửi báo tiếp luôn, vậy xin các ngài gửi bạc hạn cũ và hạn mới để cho cầm ơn.

T. D.

SÁCH MỚI

Bản-báo mới nhận được quyển sách Phong-cảnh nói-Gối của ông Tuyết-phát gửi cho, vậy xin có lời cảm ơn.

T. D.

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KỲ HUẾ

Cuộc xô số

Cuộc xô số lập nhà thương họ lao, nguyên định đến ngày 1er Mars mở số.

Nay nghe đâu về bán chưa hết, nên phải hoãn đến 15 Avril mới mở Ng. Đ.

Một điều bất tiện

Dân cư trong Kinh thành thường tụ họp lại một nơi sau dãy trại Đông-ba để mua bán (gọi là chợ xếp), vì trong thành không có chợ. Mọi rồi thấy có lịnh đến đuổi, đương lúc kẻ mua người bán rộn rịp, mà phải xách đồ đặc hàng hóa chạy ngược chạy xuôi, nhiều kẻ vì thế mà chịu thiệt hại. Nghe đâu sự đó là vì những người trong chợ Đông-ba kêu Tòa-khâm, nên mới sinh chuyện như thế. . . .

Thiết tưởng: chỗ nào dân buôn bán đã tiện lợi, thì nên để cho lập thành chợ, đánh thuế nơi này thì khỏi nơi khác, cần gì mà phải cấm cách, để sinh điều bất tiện cho nhân dân.

Ks-Son

THỪA-THIỆN

Những tiếng dân than

Tiếng pháo nổ đi đét, tiếng trống hát ỳ ònh, cuộc chơi xuân chừng đương nào nhiệt. Sao mà các chỗ thôn dân đã có tiếng khóc lóc, vì bệnh dịch tả lưu hành, có tiếng than van, vì việc mùa màng hư hỏng. Hiện nay lúa mà đồng chiêm, nơi thì mười phần đã lở bảy tám; ấu được mưa hoà gió thuận, lúa lở phi sứt, có lẽ dân ta được ấm no. Song vì mấy lần nay, gió bắc lạnh lùng, mưa dầm rai rạc, buộc cho lúa phải ngâm đồng, lở chừng nào là mới chừng này. Còn ngoài ra như khoai, bắp, đậu, mè; cho đã làm rồi thì mưa lâm cũng hư, nơi chưa làm thì đất ướt hoải cũng hỏng. Thêm thay có chổ lại bị những bầy chuột lớn dơ nhau tiền, đồng cắn chẹn, khó nỗi khu trừ. Khổ thay! no chưa thấy mà đói đã trước mắt.

Ngài đồng đã vậy, còn ở trong nhà, đêm thì nơi này mất của, đêm thì chỗ khác mất đồ, bọn dân đạo như tuồng tự do. Khổ nạn thay!!!

Lc-Bổn

THANH-HÓA (THO-XUÂN)

Một việc trộm kỳ khôi

Có 4 người lái buôn tên là: Lược, Phạm đức Yêu, Vũ hữu Duyệt, Nguyễn đống Bình (người bắc kỳ) vào buôn ở phủ Tho-xuân, trọ nhà bà Ng. thị Hai, ở trước cửa phủ. 4 người này buôn hàng xách, cứ sớm đi tới về, hồi 5 giờ chiều ngày 28 tháng chạp họ đi chợ về, thấy khóa hôm bị kẻ gian, soát tiền thì thấy mất 1000\$00, (của chung cả ba người), ngày lúc đó

thì lên được 14 tuổi là con nuôi chủ nhà trọ nói với bọn lái buôn kia rằng: lúc này nó trông thấy ba cái khóa bỏ ở gần đường, nó hỏi vu giả thời vu bảo rằng: mấy đấng nói, để tao thử mở hôm xem có gì thì lấy. Mụ chủ nhà nghe tiếng lời thàng bẻ ấy ra đànb, bà người mất trôi vào trình quan phủ, nhưng hết giờ, đến sáng hôm sau mới vào trình được. Quan phủ bèn đến tên Được, thời nó lại khai rằng: nó trông thấy tên Lược (cũng trong bọn buôn với 3 người kia) mở khóa lấy. Thế là tên Lược phải giam ở Phủ, tới nay vẫn chưa được tha. Trong sự mất trộm này, ta nên chú ý đến những điều sau này:

1- Mất trộm đưa ban ngày;
2- Mất trộm tại nhà trong (là chổ 4 người lái buôn thuê) nhà trong không có vết dục tường khoét vách, kẻ trộm nếu là người ngoài, tất phải đi qua nhà ngoài là chủ chủ nhà ở;
3- Có 4 cái khóa của 4 người lái buôn, thì chỉ 3 cái khóa có tiền là kẻ khóa, còn cái khóa không thì vẫn y nguyên;

4- Sau khi xảy ra việc mất trộm ấy, thì người chủ nhà kêu mất cái khóa nhờ đình;

5- Con nuôi chủ nhà nói là có trông thấy ba cái khóa vất dưới gầm đường, và trông thấy con vô, sao chủ nhà lại đánh nó;

6- Bà chủ nhà là thân tình của quan phủ;

7- Từ bữa đó tới nay, quan phủ không chịu tra xét, chỉ cứ giam tên Lược và dục luôn ba người mất trộm kia phải làm giấy cam đoan xia tha cho tên Lược, và rút đơn ra. Ba người này thấy quan phủ ư hiệp như vậy, họ đã làm đơn kêu quan Sứ, mong rằng quan trên thấu đến tình họ mà tra xét cho họ nhờ. Mong lắm thay.

T. T. K

NGHỆ-AN (ANH-SƠN)

Cố bệnh mà không chịu thuốc

Chánh-tổng Đổng-sơn tên là Ng. tr.-Kư, có làm đều sai bị dân dưng lên báo chương chỉ trích (số 19 và số 32), mới rồi ông điếm dân trong làng ông lại có dọa nạt rằng: « Hừ đũa nào đục báo mà lao bắt được, thì xé tên cha nó ở trong sổ hương âm-di »

Ngày 15 tháng giêng ta vừa rồi, theo thói tục thì họ hàng nội ngoại đều tới nhà thờ lễ lờ. Ông ta dọa nạt ông T. Th. và ông H. K. một cách tàn tệ, rồi ông không cho ăn ngồi với họ nữa, vì hai ông ấy có con hay đọc báo.

Cách đó mấy ngày thì đã có lịnh phủ về đòi hai người ấy, ra ra chánh-tổng đã vụ trình với quan phủ là hai người ấy vô nợ họ.

Hai người ấy hiện giờ đang bị trình tại phủ, chưa biết quan trên xử trí ra thế nào, sau sẽ tục đăng.

Miss-Bach lại cáo

(NGHỆ-LỘC)

Cha chôn sống con

Trong khoảng trung tuần tháng chạp Annam, tại làng Lóc-Hải có một nhà kia có một đứa con trai 17

tuổi, hay đi đánh bạc, ông cha thường bắt về đập đánh nhiều lần, nên anh con có bỏ nhà đi ở chỗ khác khác ngày.

Một hôm kia, nhân khi người nhà đi vắng, anh con lên về ăn trộm mấy quan tiền đi đánh, ông cha tức giận, tìm về trời lại mà đánh.

Nghe đâu trong khi đánh đập, có một người kia nói với ông cha rằng: «... Con cái như thế, thì đem mà chôn quách đi... » rồi ông cha đem con ra lộ đào trống khoai ở bên vườn kia lấp đất lại.

Đến khi người ta biết, bươi đất lên, thì đã thấy người con chết rồi.

Ồ! vì hại cơ bạc mà thành ra cha chôn con, thật đáng đáng thương!

N. N.

HÀ-TĨNH (CAN-LỘC)

Ông Lê-Bình còn bị giam!

Việc xét nhà ông Bình, chẳng có sách báo gì cấm cả, thế mà ông ấy con phải ngồi tù hoải. Khốn nạn thay! suốt ngày cầm cũi lam au, mà không tránh tai bay và gió, thì đương lúc giao thừa này, kiêu ngạo sinh nhai, tưởng cũng khó thoát!!!

Nghe đâu việc ông Bình bị bắt, cũng vì mấy mảy dục bất-lương, thù ghét nên lời, vậy mong chánh-phủ lấy công lý xét xử cho minh, để người vô tội được an cư lạc nghiệp.

Hồng-Tử

QUẢNG-BÌNH (LÊ-THUY)

Quen thói ăn không

Ngày 20 tháng giêng, kỹ-giá từ Mỹ Lọc đi qua P. H. để đi xe lửa. Khi tới giữa làng P. H. thấy một bọn phu-kíp coi đường xe lửa đang xum xum danh một người dân ông bị trời bên đường. Một qu nhà quê thuật lại như sau này: Số là có hai con trâu đang ăn dưới ruộng, bọn « kíp » nom thấy, bèn kiếm kẻ làm trâu nhử, rồi bắt dắt trâu lên đường để bắt chuột. Chủ trâu tên là Xà N. được tin ấy, chạy tới lấy lời phải trái mà không cho dắt trâu. Chẳng nò bèn đòi ông N. lại, đập đánh rồi bắt phải đem tiền đến chuộc, mới cho lữn trâu về.

Nghe đâu mấy lần nay người coi trâu bị nạn ấy cũng nhiều. Ai vậy đều chịu mất tiền một cách vô lý, mà không dám nói gì cả, vì sợ đem lên quan, e mất đến trâu nữa, nghĩ đã thàm chưa!

Một người đi đường lại cáo

QUẢNG-NAM (TIÊN-PHƯỚC)

Bỏ hu-tục, lập trường-học

Đã 3 năm nay, hương - lý làng Cẩm-y, giảm hết các lệ xói thịt, nên mỗi năm có dư được 230 học lữa. Năm ngoái bản định lấy tiền lữa ra lập một cái trường tư, để dạy trẻ con trong làng, song quan sứ không cho phép, và chỉ cho lập trường công, rồi sẽ bỏ thầy dạy. Làng cũng vắng lời, đơn một dân miếu để làm trường, rồi làm đơn trình quan đốc Ng. kh. T. thì nghĩ

hết vacances sẽ bỏ thầy về; song đợi hoài chẳng thấy. Nay nhân nghị định quan Khâm-sứ cho lập trường tư, làng ấy đã chọn được thầy và đã làm đơn nhờ quan huyện chuyển bẩm; chờ sức lịnh chương trình rồi sẽ khai giảng.

Giảm việc vô ích, để làm việc hữu ích, cũng là một điều đáng khen!

CẨM-NANG

QUẢNG-NGAI (ĐỨC-PHỐ)

Tiền thuốc cho ai ???

Ở ông Phở-tri có bệnh tả, nhà nước phải thầy khám-ho Ph. (quê ở Huế) về tìm thuốc phòng bệnh; hơn một tháng rồi, mà chỉ ngồi không, chẳng tìm cho ai cả. Dân cả làng chỉ có 6, 7 người được tiền, mà trong số thầy kẻ dầy tên họ, kẻ thất ai tới, thì thầy đuổi ra ngay. Thầy còn làm việc tò mò, chẳng nói làm gì, thêm người nhạo báng. Nay chỉ hỏi thầy tiền thuốc như thế, đối với bản phân, tư nghĩ ra sao?

P. T.

BÌNH-DỊNH (QU-NGH)

Nuôi chó trái phép

Có người tây ở gần công quán, nhà ở sát đường, không có hàng rào, mà nuôi chó rất nhiều, hề ai đi ngang qua đường ấy, là bị chó kéo ra cả bầy theo rượt, nào là quần áo rách tan, nào là gánh gồng đổ bể, thường xảy ra hàng ngày. Song là gì dân ta phải sao chịu vậy, dân giám kêu nài.

Hôm 20 Février thầy giáo Nguyễn-văn-Nhị đi xe đạp ngang qua bị chó chạy rả càn, rách cả áo quần, bỏ hư cả xe, và bị thương nhiều chỗ.

Thầy ấy đã trình Cam, song chưa thấy xử ra sao? Nếu như cho của người mình, thì chắc bị bồi và bị phạt, con chó của người tây, hẳn có đặc biệt gì đây!!!

Hồi chim

BẮC-KY HANOI

Chức Toàn-quyền Đông-dương

Bao ở Pháp có hạn đến mấy ông có thể sang làm toàn-quyền Đông-dương.

Vậy xin liệt kê ra sau này:

Ông Robin, Ông-sư Bắc-kỳ, do ông Vabene, nguyên Toàn-quyền Đông-dương đề cử.

Ông Pasquier nguyên Khâm-sư Trung-kỳ, do ông Sarraut, Tổng-trưởng bộ Thuộc-địa, đề cử.

Ông Monguillot, hiện quyền Toàn-quyền, do ông Daladier, nguyên Tổng trưởng bộ Thuộc-địa đề cử.

Ông Carde, Toàn-quyền xứ Tây-Phi thuộc Pháp, do ông Leon Perrier, Tổng trưởng bộ Thuộc địa đề cử.

Ông Bonnier-Sibour, quân-tướng hạt Seine-et-Oise do ông Poincarre, Thủ tướng đề cử.

Ông Olivier Toàn quyền xứ Madagascar, do ông Doumergue, Tổng-thống đề cử.

NAM-KY SAIGON

Việc thu h tra lao động

Ông Bùi-bằng-Đoàn, An-sát Lạng-sơn, phải đi thanh-tra cu-ly Bắc-kỳ làm công trong các cơ-sở-sư ở miền Đông Nam kỳ đã đến Saigon.

Đối với việc thanh-tra ông Đoàn, du-luân Nam-kỳ cũng không hạn hạc gì lắm. Báo Tribune indochinoise có đăng một bài nói rằng ông Đoàn sẽ khó làm cho trọn chức trách, vì mấy lẽ sau này:

1- Các sở Cao-sa ở Tây-Ninh, Biên-hòa, Thủ đầu Một và ở các xứ Mọi, rộng đến mấy nghìn mẫu Tây, có đến mấy nghìn cu-ly làm, mà điều tra trong một kỳ hạn 3 tháng thời không tại nào điều tra cho thấu.

2 Ông Bùi-bằng-Đoàn là một vị quan đương chức, ở dưới quyền ông Thống-sư Grasseil. Cái địa vị của ông đủ làm cho ông khó ầu khó nổi.

Sau hết báo T. I. khuyên ông Đoàn hãy gắng lòng can đảm mà xin chánh-phủ điều đình với công-ty Michelin để bỏ những giấy gino-kéo của 100 người cu-ly Bắc-kỳ mới bọn với những ng vè đi dự vào cái án ở Pháp-tri để tránh khỏi xảy ra thảm họa sau này.

ĐI HANOI KHÔNG MẤT TIỀN TÁU

Ngai nào muốn đi Hanoi không mất tiền tầu, thì nên viết thư về Điều Trục Thanh N. 59 bis Rue Seyret (cửa nam) Hanoi, mua một cái xe đạp, chỉ có Hieu ấy có bán đủ các xe đạp tốt, mới có thể đi được từ Nam chí Bắc. Các thư phụ tùng giá rất hạ nhà buôn tỉnh giá riêng. Ngai nào cần dùng thì gửi một cái thư về 5 an, về cho M. Tiết-tiêu Trung trong 24 tiếng đồng hồ lập tức có báo thư Bicyclette automobile Luxe 815 tourisme 73\$
• Manet et geyva tourisme 57\$ Routiere 50\$
• Lucifer tourisme 61\$ • 50\$
• Chobert • 48\$ • 45\$
• La Loure • 47\$ couru 47\$ Routiere 45\$
• New Empress 30\$ • 52\$ • 48\$
• Loiseau • 38\$ • 30\$ • 30\$

Hội Trung-kỳ CÔNG-THƯƠNG LIÊN-HIỆP đã sắp thành lập

Hội T. K. C. Y. L. H. mục đích để kinh doanh về thực nghiệp và thực chất về kỹ-nghệ, chế tạo các đồ nội-lĩnh để cho các nhà sản xuất ngoại-cương người miền thường dùng. Vốn đầu tư là 50.000\$, chia làm 200 cổ phần, mỗi cổ là 25\$ toàn số cổ phần có động đã an tại.

Bên này hội vẫn còn nhận được rất nhiều thư các các ngài có lòng tin thành vào Hội, cho nên Hội định trong khi thu tiền tại các cơ-nhân thêm cổ phần nữa, số bán vốn Hội có thêm 5000\$ thời cũng việc Hội càng sẽ dễ dàng rộng rãi.

Vậy Hội xin thừa các ngài, ai có lòng nhiệt tâm, về một việc từ thiện chung xin mua một vài tờ tại các Hội, cũng xin các ngài đi ký giấy vào Hội còn ai chưa góp bạc thời xin mua một vài tờ để Hội được chóng thành lập.

Góp bạc vào Hội, xin gửi lại cho hai nhà Banque (Banque de l'Indochine hoặc Banque Franco-chinoise ở Tourane) mà trong thư nói rõ các ý gáp các Hội T. K. C. Y. L. H. Tiền này nhà Banque giữ, không ai lấy ra được cả, đợi chờ đến ngày Đại hội-dùng nhóm lại bản cứ người được quyền làm từ-tuổi mới để làm công việc của Hội từ-tuổi.

Doi quyền của các Hội Việt Nam lập VO-DUAN-GIA Industriels

PHỤC-SINH

(XÃ-HỘI TIỂU-THUYẾT)

Diễn-giả HOA-TRUNG

Số 47

CHƯƠNG BỐC TƯ (tiếp theo)

— « Không ai có quyền bán đi mua lại đất đai, vì như vậy thì ai có tiền nhiều sẽ mua hết đất của các người khác thì họ còn đất đâu mà cấy? »

— « Thế thì? »

— « Phải làm. »

— « Ở, mụ nó nhà tôi bữa nó mới cắt một chút cỏ về cho bò mà nó bắt bỏ đi liền. »

— « Phải, ông già thì, họ lại đi ăn đũa, rương chúng tôi chứ không ăn. Khi còn các họ thì tôi đã khổ hơn nhiều, chứ bây giờ thì tôi khổ lắm. »

— « Ông già nói? »

— « Tôi cũng biết thế. Chém lấy đất đai làm của riêng mình là một tội ác. Vậy nên tôi đã định khi

tuổi hết cả. »

— « Tốt lắm, phải lắm. »

— « Vì có ấy nên tôi mới phải đến đây, và mới các ông lại để nói chuyện. »

— « Ngài cứ cho nông-dân tất cả đất ruộng lại, thế là xong! »

Câu nói ấy làm công-tiê bối rối, vì chẳng hiểu rằng họ có ý nghĩ về mình là dân-dối. Nhưng rồi chẳng lại nhân câu ấy mà nói thêm cho rõ ràng.

— « Tôi sẵn lòng cho lại tất cả, nhưng cho ai? Cho làm sao? »

— « Phải làm. »

— « Phải làm. »

— « Nếu các ông đừng bán địa vị tôi thì các ông làm thế nào? »

— « Chúng tôi sẽ chia cả cho mọi người cho đến tận năm 1. Mấy người khác cũng thuận theo lời ấy cả. »

— « Nhưng chia thế nào? Tôi có nên chia cả cho các thầy, cho những người không thể cấy cấy được hay không? »

— « Không, không chia cho bọn ấy. »

Nhưng ông già mãi mãi kia cãi lại:

— « Phải chia đều tất cả mọi người. »

— « Như vậy không được. Nếu tôi chia thế thì những người không cấy cấy được sẽ đem đất bán, vậy thì đất rồi lại chỉ đem vào tay nhà giàu. Còn những người có thể cấy cấy được thì sau sẽ đem đất chia bán với họ con cháu, rồi đến đến đến bán với thế hệ sau, lại cũng chỉ chia cho họ con cháu. »

— « Phải làm. »

— « Cấm không cho bán đất? »

Đất người nào cũng phải làm cả? Thế là nghĩa-lẽ gì? »

Công-tiê nói rằng mọi người cấy cấy ruộng thì không có thể làm sai được.

Ông già mãi mãi kia nói bên bán để mọi người cấy cấy ruộng, có. »

— « Người nào làm việc sai

được hưởng một phần hoa-lãi, người nào không làm thì chẳng được gì hết. »

Công-tiê nói rằng chúng cũng có ý kiến ấy. Nhưng muốn cấy cấy chúng nhận được thì những cây bừa, bừa ngựa, cũng tất cả dụng cụ phải là của họ, mà họ cũng phải phải cho họ mua phải phải.

— « Không khi nào họ mua-hiệp với nhau về chuyện ấy được. »

— « Như thế thì phải sinh đánh nhau, chúng được dân. »

— « Các ông thấy rằng việc không dễ cho? Không phải chỉ chúng ta đây phải giải quyết vấn đề này đâu. Có một người Hoa-kỳ tên là Giốc-giá cũng đã nghĩ đến việc này, phân của ông này vậy, mà tôi cũng cho là phải. »

— « Ông là chủ, ông muốn cho thế nào thì chúng tôi cũng thế. »

Câu ấy làm công-tiê lại thêm bối rối trong lòng.

Ông già mãi mãi kia nói:

— « Khóan đã ông Ni-mông, để ngài nói ý kiến ra sao đã chưa? »

— « Đức-mịch - tri bên giới thành bị thuyết của Hoàng-ti quốc gia. »

— « Đức-mịch - tri bên giới thành bị thuyết của Hoàng-ti quốc gia. »

— « Đức-mịch - tri bên giới thành bị thuyết của Hoàng-ti quốc gia. »

— « Đức-mịch - tri bên giới thành bị thuyết của Hoàng-ti quốc gia. »

— « Đức-mịch - tri bên giới thành bị thuyết của Hoàng-ti quốc gia. »

— « Đức-mịch - tri bên giới thành bị thuyết của Hoàng-ti quốc gia. »

— « Đức-mịch - tri bên giới thành bị thuyết của Hoàng-ti quốc gia. »

— « Đức-mịch - tri bên giới thành bị thuyết của Hoàng-ti quốc gia. »

— « Đức-mịch - tri bên giới thành bị thuyết của Hoàng-ti quốc gia. »

— « Đức-mịch - tri bên giới thành bị thuyết của Hoàng-ti quốc gia. »

— « Đức-mịch - tri bên giới thành bị thuyết của Hoàng-ti quốc gia. »

những người cấy cấy thì mới phải nộp Khốan thuế ấy để dùng vào các việc công-ích mà thôi. »

— « Ông Giốc-giá ở bên các ngài nghĩ nghĩ mới tôi hình chữ? »

Ông già mãi mãi kia nói:

— « Thế cũng được, nhưng nên thận trọng đi, có việc này xảy ra chúng tôi mới được. »

— « Giá tiền ấy không bao mà cũng không thể thanh được. Nếu các ngài không ai trả được, mà nếu thấp thì ai cũng đứng mua, người nào sẽ mua lại của người? »

— « Tôi lại trả lại không được nữa cả. Ông Giốc-giá cũng nói vậy mà, tôi cũng theo theo ông ấy đi đến đến đến với các ông. »

Tất cả bảy người đều nói một tiếng.

— « Thế thì được, phải được, chúng ta làm. »

— « Các ngài nói vậy nghĩ mới tôi hình chữ? »

(Còn nữa)

